7. Liên từ trong câu ghép (and, but, so, because ...)

Bài tập 1. Nối hai câu dùng liên từ (and, but, so, because)

Đáp án

- 1. He was very hungry, but he didn't have any money.
- 2. I stayed up late last night, so I am very tired now.
- 3. Jane loves drawing, and she also likes painting.
- 4. I can't go out because it's raining heavily.
- 5. She baked a cake, and she decorated it with cream.
- 6. Tim studied hard, so he passed the exam.

Bài tập 2: Điền liên từ thích hợp (and, but, so, because) vào chỗ trống Đáp án

1. but	2. because	3. and
4. so	5. but	6. because

Bài tập 3. Sắp xếp từ thành câu ghép hoàn chỉnh

Đáp án

- 1. My sister loves reading books, and she also loves listening to music.
- 2. I was hungry because I didn't have any breakfast.
- 3. It's raining, so we can't go for a walk.
- 4. This phone is old, but it still works.

Bài 4: Viết lại câu, thay dấu "*" bằng liên từ phù hợp

Đáp án

- 1. I had a headache, so I went to bed early.
- 2. She went to the store, and bought some milk.
- 3. Mark is short, but his brother is tall.
- 4. They are happy because they have won the match.
- 5. We were late, so we took a taxi.
- 6. I want to visit Japan, because I want to learn Japanese culture.

Bài tập 5. Dịch sang tiếng Anh, dùng các liên từ (and, but, so, because) Đáp án

- 1. I like music, and I also like dancing.
- 2. I'm hungry because I haven't had breakfast.
- 3. He wants to buy a car, but he doesn't have enough money.
- 4. It's raining, so we stay at home.
- 5. She studies hard, so she gets good grades.

Bài tập 6. Chọn liên từ đúng để hoàn thành câu. (and / but / so / because) Đáp án

- 1. so
- 2. but
- 3. and
- 4. because
- 5. but

Bài tập 7. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi (liên từ trong ngữ cảnh)

Đáp án

- 1. Because she doesn't have to go to school.
- 2. She plays badminton with her friends.
- 3. She helps her mom cook lunch.
- 4. The rain.

Bài tập 8. Mỗi câu dưới đây có 1 lỗi sai trong cách dùng liên từ. Gạch chân và viết lại câu đúng.

Đáp án

- 1. because \rightarrow but \rightarrow I want to buy a dress but I don't have enough money.
- 2. and \rightarrow because \rightarrow She is tired because she didn't sleep well.
- 3. so \rightarrow but \rightarrow I like pizza, but I don't eat it every day.
- 4. Câu đúng.
- 5. but \rightarrow and \rightarrow The room is messy and no one cleaned it.